

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 2 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện P, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Voi (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1960; có chồng là Phạm Văn Tuyên, sinh năm 1999 (đã ly hôn); có 01 sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2022, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-864.48 đến nhà anh Hoàng Văn Minh (là bạn trai Ngà), sinh năm 1999 trú tại thôn 9, xã C, huyện P, Hải Phòng chơi. Đến 21 giờ cùng ngày Ngà vào phòng chị Hoàng Thị C (chị gái Minh) mượn áo khoác da màu đen của chị Chinh để đi chơi, khi cho tay vào túi áo khoác Ngà phát hiện bên trong túi áo có 01 cọc tiền. Sau khi đi chơi với Minh về, Ngà cất áo khoác trên vào tủ quần áo của chị Chinh rồi lên giường ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Ngà nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong áo khoác của chị Chinh. Thấy chị Chinh đã ngủ say, Ngà mở tủ quần áo rồi lấy toàn bộ số tiền trong túi áo khoác da màu đen của chị Chinh treo trong tủ. Sau khi lấy được tiền Ngà cất giấu vào túi xách màu xanh để trong cốp xe mô tô. Đến 06 giờ ngày 06/11/2022, Ngà điều khiển xe mô tô về nhà và kiểm đếm số tiền lấy được của chị Chinh là 10.000.000 đồng, Ngà đưa cho bà Nguyễn Thị Cầm (mẹ Ngà), sinh năm 1960 trú tại thôn 1, xã C, P, Hải Phòng số tiền 3.400.000 đồng để sử dụng sinh hoạt hằng ngày; cho chị Nguyễn Thị Nga (chị gái Ngà), sinh năm: 1991 trú tại thôn 1, xã C, P, Hải Phòng vay số tiền 2.600.000 đồng. Đến ngày 07/11/2022, Ngà tiếp tục đưa chị Nga số tiền 4.000.000 đồng nhờ chuyển vào số tài khoản ngân hàng của Ngà để Ngà chuyển khoản trả nợ anh Nguyễn Thành Công, sinh năm: 1990 trú tại xã Chính Mỹ, huyện P, Hải Phòng số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.000.000 đồng Ngà ăn tiêu hết.

Ngày 08/11/2022 chị Hoàng Thị C, sinh năm 1993, trú tại thôn 9, xã C, huyện P, Hải Phòng phát hiện bị kẻ gian lấy mất số tiền 10.000.000 đồng. Chị Hoàng Thị C đã làm đơn trình báo đến Công an xã C, huyện P và tự nguyện giao nộp 01 thẻ nhớ “Micro SD” có chứa video ghi hình tại camera an ninh của gia đình. Sau khi nhận được đơn trình báo Công an xã C đã tiến hành xác minh xác định Nguyễn Thị N là người có hành vi lấy số tiền 10.000.000 đồng của chị Chinh. Công an xã C đã báo cáo và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị Cầm, chị Nguyễn Thị Nga và anh Nguyễn Thành Công đã có lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Khi được Ngà cho và trả nợ tiền bà Cầm, chị Nga và anh Công đều không biết số tiền trên là do Ngà chiếm đoạt được mà có, bà Cầm, chị Nga và anh Công đều đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra để trả cho người bị hại chị Hoàng Thị C.

Tại bản Kết luận giám định số 634/KL-KTHS(KTS) ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tệp tin video chứa hình ảnh Ngà chiếm đoạt tài sản của chị Chinh không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Về dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại là chị Hoàng Thị C đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng do gia đình Ngà bồi thường, chị không yêu cầu đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc túi xách giả da màu xanh có quai xách bọc vải, bề mặt túi xách có họa tiết chữ cái “GD” (đã qua sử dụng). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo đã thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật và rất ân hận. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để cải sửa bản thân và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 05/11/2022 Nguyễn Thị N đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của chị Hoàng Thị C số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực hành vi hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của

Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người dân lao động nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác, bản thân bị cáo tuổi còn trẻ, trình độ học vẫn bị cáo mới học hết lớp 9 nên việc nhận thức và hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế; bị cáo đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2017 hiện còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị N được hưởng án treo với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cho bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội, làm lại cuộc đời cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền song xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra. Mặt khác, bị hại chị Hoàng Thị C không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc thẻ nhớ màu đen trên thẻ có dòng chữ “Micro SD” dung lượng 01Gb và 01 chiếc USB chứa file ghi hình có âm thanh buổi ghi lời khai Nguyễn Thị N được giữ tại lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 chiếc túi xách giả da màu xanh có quai xách bọc vải, bề mặt túi xách có họa tiết chữ cái “GD” (đã qua sử dụng) là của bị cáo hiện có giá trị sử dụng thấp, bị cáo cũng có yêu cầu tịch thu, tiêu hủy nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-864.48, tài liệu điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Cẩm cho Ngà mượn để đi lại, bà Cẩm không biết việc Ngà sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Cẩm sử

dụng. Bà Nguyễn Thị Cầm, chị Nguyễn Thị Nga và anh Nguyễn Thành Công được Nga cho và trả nợ tiền nhưng không biết đó là số tiền do Nga phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc túi xách giả da màu xanh có quai xách bọc vải, bề mặt túi xách có họa tiết chữ cái “GD”, đã qua sử dụng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà